TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM KHU VỰC 4 – HÀ NỘI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---------- **----------**

Bản án số: … /2026/HNGĐ
Ngày 22/7/2026
Về việc tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: ……

…….

- ***Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Ngọc Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội*** *tham gia phiên tòa*:

Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 438/2026/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2026 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341 /2026/QĐ - ST ngày 22/6/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 324/2026/ QĐ – ST ngày 07/7/2026, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu P, sinh năm 1988

HKTT+ cư trú: Số A H, phường T, Thành phố Hà Nội

(Có mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1987

HKTT+ Cư trú: 76 N, phường N, Thành phố Hà Nội.

(……..mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện và lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là anh Bùi Quang T1 trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thu P và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 02/02/2012 tại UBND phường V, quận B, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian hạnh phúc, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Hai bên đã tự tìm mọi biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ

chồng đã ly thân từ ngày 30/9/2025. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị P xác định anh chị có 02 con chung là:

1. Nguyễn Tùng A, sinh ngày 09/01/2012
2. Nguyễn Tùng L, sinh ngày 31/10/2016

Hiện nay, con chung là Nguyễn Tùng A đang ở cùng với anh T tại G N, phường N, Thành phố Hà Nội; Con chung là Nguyễn Tùng L đang ở cùng chị tại số A H, phường T, Thành phố Hà Nội. Khi ly hôn chị P đề nghị Toà án giao con chung là Nguyễn Tùng A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Tùng L cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, nhà đất, công nợ: không yêu cầu Toà án giải quyết

**** Bị đơn là anh Nguyễn Anh T không đến Toà không có lời khai***

Tại phiên toà nguyên đơn vắng mặt vẫn giữ nguyên ý kiến như trên, không có yêu cầu gì khác. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không có ý kiến trình bày.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Toà án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thụ lý và trình tự đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chị Đỗ Thu P và anh Nguyễn Anh T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 02/02/2012 tại UBND phường V, quận B, Thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh, chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, sống ly thân từ 30/9/2025 đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thu P đối với anh Nguyễn Anh T là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là:

1. Nguyễn Tùng A, sinh ngày 09/01/2012

2. Nguyễn Tùng L, sinh ngày 31/10/2016

Hiện nay, con chung là Nguyễn Tùng A đang ở cùng với anh T tại G N, phường N, Thành phố Hà Nội; Con chung là Nguyễn Tùng L đang ở cùng chị P tại số A H, phường T, Thành phố Hà Nội. Khi ly hôn chị P đề nghị Toà án giao con chung là Nguyễn Tùng A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con

chung là Nguyễn Tùng L cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

ý kiến của con chung Nguyễn Tùng A đề nghị được ở cùng bố là phù hợp tráo xáo trộn trong việc sinh hoạt và học tập của cháu Nguyễn Tùng A nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Từ các nhận định trên, đề nghị HĐXX:

Căn cứ: Điều 28, 35, 39 BLTTDS 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Đỗ Thu P đối với anh Nguyễn Anh T. Chị P được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung là Nguyễn Tùng A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Tùng L cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị P, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giao dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét

- Về án phí: Chị Đỗ Thu P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Anh Nguyễn Anh T cư trú tại số G N, phường N, Thành phố Hà Nội . Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng chị L1 vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mà không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung: Chị Đỗ Thu P và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 02/02/2012 tại UBND phường V, quận B, Thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ 30/9/2025, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Căn

cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh T là phù hợp với pháp luật và thực tế.

- Về con chung: Chị P và anh T có 02 con chung là:

1. Nguyễn Tùng A, sinh ngày 09/01/2012

2. Nguyễn Tùng L, sinh ngày 31/10/2016

Hiện nay, con chung là Nguyễn Tùng A đang ở cùng với anh T tại G N, phường N, Thành phố Hà Nội; Con chung là Nguyễn Tùng L đang ở cùng chị P tại số A H, phường T, Thành phố Hà Nội. Khi ly hôn chị P đề nghị Toà án giao con chung là Nguyễn Tùng A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Tùng L cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Ý kiến của con chung: Cháu Nguyễn Tùng A đề nghị được ở cùng bố, cháu Nguyễn Tùng L đề nghị được ở cùng mẹ.

Mặc dù anh T không đến Tòa trình bày lời khai nhưng anh T vẫn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Tùng A, đảm bảo sinh hoạt và học tập của cháu Nguyễn Tùng A từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Để tránh những xáo trộn trong sinh hoạt và học tập của cháu Nguyễn Tùng A, tạo điều kiện về mọi mặt cho cháu phát triển một cách tốt nhất, yêu cầu của chị P là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Giao con chung là Nguyễn Tùng A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Tùng L cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị P, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Đỗ Thu P phải chịu toàn bộ án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147; 227; 238; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thu P đối với anh Nguyễn Anh T. Chị P được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tùng A sinh ngày 09/01/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 31/10/2016 cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị P, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thu P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007494 ngày 30/3/2026 tại Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Tuyết

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội
- THADS Khu vực 4 – Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu VP